| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2024/HNGĐ
Ngày: 11/6/2024
*V/v: "Ly hôn,*
*tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Luận

2. Bà Nguyễn Thị Loan

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

***Đại diện VKSND TP.Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thu Lan - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo "Quyết định đưa vụ án ra xét xử" số 100/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 và "Quyết định hoãn phiên toà" số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thuỳ Khánh L, sinh năm 1996 *(Có mặt)*

Nơi thường trú: Phố …, phường QH, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi ở hiện tại: SN … NH, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994 *(Vắng mặt)*

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Phố …, phường QH, thành phố TH, tỉnh TH

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thùy Khánh L trình bày:*

*Về hôn nhân:* Chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được 1 thời gian, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh C chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Chị L đã nhiều lần động viên, góp ý nhưng anh C không sửa đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L đem con về sống cùng bố mẹ đẻ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị L xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm với nhau; Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn C.

*Về con chung:* Chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C có một con chung là Nguyễn Bảo M, sinh ngày 10/7/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân con ở cùng chị L. Chị L xin được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết

***Về phía bị đơn, anh Nguyễn Văn C:*** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh C "Thông báo thụ lý", và nhiều lần triệu tập anh C đến để làm bản tự khai nhưng anh C không có mặt theo giấy triệu tập và không có phản hồi nào tới Tòa án.

Tại bản tự khai ngày 13/5/2024 cháu Nguyễn Bảo M có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn

Ngày 15/4/2024 Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương (phường QH, TP.TH) kết quả xác định: Chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị L đem con về sống cùng bố mẹ đẻ chị. Anh C vẫn ở phường QH; *Chị* L và anh C có một con chung đang ở với chị L; Về tài sản chung nợ chung của anh chị địa phương không rõ; Yêu cầu ly hôn của chị L đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận CKCC và hoà giải ngày 13/5/2024, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo phiên họp nhưng anh C không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã gửi cho anh C "Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ" song anh C không có bất cứ phản hồi nào tới Tòa án.

Ngày 13/5/2024, Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa có Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 30/5/2024, quyết định đã được tống đạt hợp lệ cho chị L và anh C. Tại phiên tòa ngày 30/5/2024, anh C vắng mặt lần thứ nhất, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa đồng thời ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào 07 giờ 30 phút ngày 11/6/2024. "Quyết định hoãn phiên tòa" đã tống đạt hợp lệ cho anh C, chị L.

*Tại phiên tòa hôm nay,* anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Chị Lê Thùy Khánh L giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX giải quyết cho chị ly hôn anh C và xin được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện VKS:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị L kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định, anh C không chấp hành quy định. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh C; Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; Án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra, xem xét tại phiên toà; Kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:*

***[1]*** *Về tố tụng:* Nguyên đơn, chị Lê Thùy Khánh L, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn; Nơi cư trú của bị đơn tại thành phố Thanh Hóa, do đó Tòa án nhân dân TP.Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt lần thứ 2, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (có ấn định thời gian mở lại phiên tòa). HĐXX căn cứ Điều 227 - BLTTDS để xét xử vắng mặt anh C

***[2]*** *Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:*

*[2.1]Về hôn nhân:* Chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 10/11/2014 như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2019, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị L xác định: Mâu thuẫn giữa chị và anh C không thể khắc phục được; Vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn; Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh C. Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng anh C không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh C.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở và tự nguyện, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 điều 56 - Luật HN&GĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

*[2.2] Về con chung:* Chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C có một con chung là Nguyễn Bảo M, sinh ngày 10/7/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở cùng chị L. Nay ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L là chính đáng; Việc chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện; Việc giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi của con;Tránh sự xáo trộn không cần thiết trong đời sống sinh hoạt học tập của con; Phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81,82 Luật Hôn nhân & Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

*[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:* Chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

*[3] Về án phí:* Chị Lê Thùy Khánh L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thùy Khánh L

*Về hôn nhân:* Xử cho chị Lê Thùy Khánh L ly hôn anh Nguyễn Văn C.

*Về con chung:* Giao Nguyễn Bảo M, sinh ngày 10/7/2014 là con chung của chị Lê Thùy Khánh L và anh Nguyễn Văn C cho chị Lê Thùy Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng; Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không có yêu cầu giải quyết do đó HĐXX không xét.

*Về án phí:* Chị Lê Thùy Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001215 ngày 23/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo:* Chị Lê Thùy Khánh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND phường QH, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Nga**